

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HSST
Ngày: 20/2/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường
Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 28/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 1 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D – Sinh năm: 1975 ;Nơi cư trú: SN 24B Nguyễn Huy T, phường Lam S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến M (đã chết); Con bà : Lê Thị N - Sinh năm: 1950; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu ;Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1979; Con: Có 01 con sinh năm 2002 ;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân : Ngày 07/01/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy(Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa không có hồ sơ thi hành án của bị cáo Nguyễn Tiến D); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 23/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9h50 phút ngày 17/9/2022 Công an phường Đ1 phối hợp với Công an phường S, Thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường Kiều Đại (bên hông đền nhà Lê), phường Đ1, Thành phố T phát hiện Nguyễn Tiến D có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra D đã tự giác giao nộp 01 gói ni long màu hồng kích thước (1,5 x2,5)cm, bên trong có 02 gói giấy nhỏ có dòng kẻ kích thước mỗi gói (1x1,5)cm đều chứa chất bột màu trắng ngà. D khai nhận đó là ma túy của D tàng trữ mang đi bán cho khách nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 8h30 phút ngày 17/9/2022 D đã gọi vào số điện thoại 0359861619 của Trần Thị H, sinh năm: 1960 ở phố Cốc Hạ 2, phường Đông H, Thành phố T để mua 02 gói heroine với giá 200.000đ với mục đích bán kiếm lời. Sau đó D đi xe máy đến cầu Đông H lấy 02 gói ma túy và đưa 200.000đ cho người đàn ông đeo khẩu trang không rõ tên tuổi, địa chỉ và không nhớ hình dáng thế nào. Cùng lúc đó có một người tên Thanh sử dụng số điện thoại 0374549456 nhà ở phường Đ1 đã liên hệ với D để mua ma túy, D đồng ý và đem ma túy đến hông đền nhà Lê, phường Đ1 để bán cho Thanh thì bị Công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 3248/PC09 ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,181g (một phẩy một tám một gam), loại: Heroine.

Căn cứ lời khai của D đối với chị Trần Thị H người đã bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa hai bên, nhưng chị H khai không quen D và không bán ma túy cho D. Chị công nhận số điện thoại 0359861619 là số điện thoại chị đang dùng, ngày 17/9/2022 chị có rất nhiều cuộc gọi đến nhưng không nhớ là của ai gọi, nội dung các cuộc gọi đều không liên quan đến ma túy, cũng không có tin nhắn nào liên quan đến ma túy. Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào chứng minh chị H bán ma túy cho D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Hiện nay chị H đang bị tạm giam trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy khác.

Đối với người đàn ông tên Thanh ở phường Đ1 sử dụng số điện thoại 0374549456 theo như D khai là đã mua ma túy của D bên hông đền nhà Lê, phường Đ1. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực này không có ai có đặc điểm, tên như D khai. Ngày 12/11/2022 Cơ quan CSĐT đã có công văn gửi Tập đoàn Viễn Thông Viettel phối hợp điều tra cung cấp chủ nhân và lịch sử cuộc gọi của số điện thoại trên nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, cơ quan điều tra sẽ xử lý sau nếu có căn cứ của pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Hà là người đã cho D mượn xe máy để đi mua ma túy và đưa 200.000đồng cho D, D đã dùng số tiền này để mua ma túy. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của D, chị Hà và các tài liệu chứng cứ khác thì chị Hà cho D mượn xe và đưa tiền 200.000 đồng để D sinh hoạt chứ không biết và không liên quan đến việc

D sử dụng xe máy của mình và sử dụng số tiền 200.000 đồng này để mua ma túy, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý đối với chị Hà

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (vật chứng còn lại sau giám định) và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng kèm sim, số Imel1: 865460030861157 đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 30 đến 36 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng kèm sim ;Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 9 giờ 50 ngày 17/9/2022, Tại khu vực đèn Nhà Lê, phường Đ1, Thành phố T, Nguyễn Tiến D đang có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy với mục đích để bán cho khách kiếm lời thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt

quả tang cùng tang vật. Kết luận giám định số ma túy thu được của Nguyễn Tiến D có khối lượng là 0,181g (không phải một tám một gam) ma túy loại Heroine.

Bị cáo nhận ý thức rõ việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là mua ma túy nêu trên nhằm mục đích bán kiếm lời nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi một gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, không chịu cải tạo nay lại còn phạm tội. Và với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại 01 điện thoại OPPO F3 màu vàng kèm sim của Nguyễn Tiến D. Đây là chiếc điện thoại D sử dụng vào việc mua bán ma túy. Vì vậy căn cứ vào Khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo Biên bản giao nhận vật chứng số 52/2023/THA ngày 29/12/2022

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38; Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn tiến D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 17/9/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại OPPO F3 màu vàng kèm sim của bị cáo Nguyễn Tiến D.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 52/2023/THA ngày 29/12/2022.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án HS, DS Thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long